

Bản án số: 27/2026/HS-ST

Ngày: 09/02/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sỹ Trinh – Giáo viên Trường THCS Tân Phú

2. Bà Đoàn Thị Nhẫn – Trung tâm hành chính công phường Bình Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Chí L**, sinh năm 1998 tại: Cần Thơ; nơi thường trú: ấp V, xã L, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1983; bị cáo có 03 người em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2023, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền sự: 01, ngày 27/11/2025, Nguyễn Chí L bị Công an xã T, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Chưa chấp hành hình phạt nên chưa được xóa tiền sự; tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2025 đến nay.

2. Họ và tên: **Lâm Văn D**, sinh ngày 31/3/2009 tại: tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: ấp Đ, xã V, tỉnh Cà Mau; CCCD: 095209006823; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Lâm Văn P, sinh năm 1972 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972; bị cáo có 02 người anh, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2025 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn D: bà Vũ Hải A, sinh năm 1976- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T1 tỉnh Đồng Nai (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Văn D: bà Trần Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp Đ, xã V, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu cần sử dụng ma túy nên vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/10/2025, khi đang ở tại phòng trọ số I, X ván lạng “Tùng Lâm” thuộc ấp S, xã T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Chí L đã rủ Lâm Văn D (sinh năm 2009, tại thời điểm diễn ra sự việc D được 16 tuổi 06 tháng 17 ngày) góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng và được D đồng ý. Sau đó, L với D thống nhất mua 300.000 đồng ma túy nên mỗi người góp số tiền 150.000 đồng. Sau khi nhận tiền, L sử dụng điện thoại nhãn hiệu Realme C3i, màu xanh gọi điện thoại bằng mạng xã hội M (không rõ tên tài khoản) cho một người đàn ông có tên tài khoản M “Cường N” (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì người này đồng ý bán và hẹn L đến khu vực cổng chùa Q1 tại khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai để giao nhận ma túy. Sau đó, L mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen (không có biển số) của ông Đoàn Văn H1 rồi L điều khiển xe đi một mình đến khu vực Cổng chùa Q1 đứng đợi. Một lúc sau, có một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đeo khẩu trang điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) đi một mình đến dừng chỗ L. Qua nói chuyện thì L biết người đàn ông đến bán ma túy nên L đưa số tiền 300.000 đồng cho người đàn ông và người đàn ông đưa cho L 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có chứa 01 đoạn ống nhựa màu trắng-đỏ, được hàn kín hai đầu chứa ma túy. L cất giấu gói thuốc và điều khiển xe mô tô về trả xe cho ông H1 và đi về phòng trọ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến phòng trọ số 6 gọi D qua phòng trọ số 9 của L để cùng sử dụng ma túy thì D đồng ý và đi sang phòng cùng L. Khi vào trong phòng trọ của L thì L lấy gói thuốc lá mà L vừa đi mua về rồi lấy tờ giấy bạc trong gói thuốc lá ra bên ngoài. L lấy đoạn ống nhựa chứa ma túy mà L mua trước đó ra dùng kéo cắt một đầu đoạn ống hút chứa ma túy rồi đổ hết ma túy Lâmn trên tờ giấy bạc và dùng quẹt gas tự chế đốt cho ma túy tạo thành khói, L dùng miệng ngậm vào một đầu ống hút bằng nhựa màu xanh sọc trắng hút khói ma túy vào cơ thể, hút xong L tiếp tục dùng quẹt gas tự chế đốt cho ma túy tạo thành khói rồi đưa ống hút cho D để D dùng miệng ngậm vào một đầu ống hút nhựa cho D hút khói ma túy vào cơ thể. Cứ như vậy L và D sử dụng cho đến khi hết ma túy. Sau khi sử dụng xong, L cất giấu giấy bạc, bật lửa vào khu vực sát vách tường trong bếp, còn D đi về phòng của mình.

Ngoài ra, vào khoảng 15 giờ ngày 21/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy L tiếp tục sử dụng điện thoại nhãn hiệu Realme C3i, màu xanh gọi điện thoại

bằng mạng xã hội Messenger cho một người đàn ông có tên tài khoản M “Cường N” (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì người đàn ông đồng ý bán và hẹn L đến khu vực chùa Q1 thuộc phường B, tỉnh Đồng Nai để giao nhận ma túy như lần trước. Lúc này, L tiếp tục mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream của ông H1 rồi điều khiển xe đi một mình đến điểm hẹn thì thấy một người đàn ông đang đứng ở Cổng chùa Q1. Qua nói chuyện L biết người này bán ma túy nên L đưa cho người đàn ông này số tiền 300.000 đồng thì người đàn ông đưa cho L 01 gói nylon bên trong chứa ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô mang gói ma túy đã mua về phòng trọ của L cất giấu tại khu vực sát vách tường trong bếp rồi đi trả xe cho ông H1. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang ở trong phòng số 9 thì Công an xã T đến kiểm tra và phát hiện tang vật. Qua làm việc, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 2916/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể màu trắng ký hiệu M có trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **0,2057 gam**.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lâm Văn D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lâm Văn D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L mức án tù từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L mức án tù từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng Điều 55 BLHS buộc bị cáo Nguyễn Chí L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 10 năm đến 12 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58; các điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 115; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên: đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn D mức án tù từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù .

Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói nylon dạng khóa miết, kích thước (1,8 x 2,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M); 01 miếng giấy bạc bị sậm màu và lũng lổ; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 9cm; 01 đoạn ống nhựa dài 3,6cm; 01 que gạt gas tự chế; 01 que gạt gas dạng bấm;

- Sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu Realme C3i, màu xanh.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn D: Người bào chữa đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo lúc phạm tội chưa thành niên, bị cáo học vấn thấp, người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo với mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Quyết định đã truy tố.

Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu cần ma túy để sử dụng nên vào ngày 18/10/2025, Nguyễn Chí L và Lâm Văn D (tại thời điểm phạm tội D được 16 tuổi 06 tháng 17 ngày) cùng nhau thỏa thuận bàn bạc góp tiền để mua ma túy từ một người đàn ông có tên tài khoản M “Cường N” (không rõ nhân thân lai lịch) để đem về cùng nhau sử dụng tại phòng trọ số 9, X ván lạng “Tùng Lâm” thuộc ấp S, xã T, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, vào ngày 21/10/2025, Nguyễn Chí L tiếp tục có hành vi mua ma túy từ người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch như trên) để đem về cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân tại phòng trọ số 9 địa chỉ như trên, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,2057 gam**.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu

đến sức khỏe, tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Chí L là người đã thành niên, nhận thức được việc tổ chức sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì coi thường pháp luật, muốn thỏa mãn được nhu cầu của mình nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo L đã rủ bị cáo Lâm Văn D (thời điểm này D chưa đủ 18 tuổi mới được 16 tuổi 06 tháng 17 ngày) góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS. Đối với Lâm Văn D khi được L rủ góp tiền mua ma túy đã đồng ý và cùng thực hiện nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Chí L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Lâm Văn D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; đối với bị cáo Lâm Văn D là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo; đối với bị cáo Nguyễn Chí L khi bị bắt, L và bị cáo D không chỉ khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội đã bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện mà còn tự thú khai báo hành vi phạm tội của mình trước đó, chưa bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông có tên tài khoản M1 “Cường N” (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Chí L, quá trình điều tra xác định do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với ông Đoàn Văn H1 là người đã cho Nguyễn Chí L mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, không có biển số vào ngày 18/10/2025 và ngày 21/10/2025, quá trình điều tra xác định L sử dụng xe mô tô nêu trên đi mua ma túy thì ông H1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với ông Võ Minh Q là chủ Xưởng ván lạng “Tùng Lâm”, là người giao cho Nguyễn Chí L quản lý, sử dụng phòng trọ số 9, quá trình điều tra xác định việc L và D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 9 nêu trên thì ông Q không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của L và D nên không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 gói nylon dạng khóa miết, kích thước (1,8 x 2,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M); 01 miếng giấy bạc bị sạm màu và lủng lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 9cm; 01 đoạn ống nhựa dài 3,6cm; 01 quạt gas tự chế; 01 quạt gas dạng bấm đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại hiệu Realme C3i, màu xanh bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn D là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lâm Văn D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí L** 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí L 03** (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng Điều 55 BLHS buộc bị cáo **Nguyễn Chí L** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **10 (mười) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; các điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 115; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo **Lâm Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2025.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói nylon dạng khóa miết, kích thước (1,8 x 2,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M); 01 miếng giấy bạc bị sậm màu và lũng lổ; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 9cm; 01 đoạn ống nhựa dài 3,6cm; 01 quẹt gas tự chế; 01 quẹt gas dạng bấm;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu Realme C3i, màu xanh.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Chí L, Lâm Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam kv Đồng Phú;
- CA khu vực 9 - Đồng Nai;
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

- Luru.